

Số: *02*/TB-UBND

Bến Cầu, ngày *11* tháng *01* năm 2021

THÔNG BÁO

**Công bố, công khai Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020
và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020
của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án đợt 2 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 3372/UBND-KTTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án đợt 2 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nay Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện Bến Cầu, địa chỉ: <http://bencau.tayninh.gov.vn> toàn bộ 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh gồm:

1. Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021;

2. Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án đợt 2 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Giao Trung tâm văn hóa thể thao và Truyền thanh huyện đăng tin việc công bố, công khai 02 Nghị quyết nêu trên (gửi kèm Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh).

Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu trân trọng công bố, công khai và thông báo đến các Phòng, Ban, Đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện được biết./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tây Ninh;
- Sở TNMT;
- TT. HĐND&UBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng, ban, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH TT và TTH (đưa tin);
- Lưu: VP HĐND&UBND huyện. *[Signature]*



Trần Thanh Mềm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /2020/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án
đợt 2 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;

Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử
dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Tây Ninh;

Xét Tờ trình số 2955/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án
đợt 2 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất việc chuyển mục đích sử dụng 40,76 ha đất trồng lúa để
thực hiện 49 dự án đợt 2 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

(Danh mục chi tiết các công trình, dự án tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo
đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP.ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm

Phụ lục
DANH MỤC CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐỢT 2 NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(Kèm theo Nghị quyết số 43../2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên dự án	Mục đích sử dụng	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích đất trồng lúa sử dụng (ha)
I	Huyện Bến Cầu			15	9,16
1	Kho xăng dầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dương Đông – Tây Ninh	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	xã An Thạnh	0,50
2	Đường N2 (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực giáp đường Kênh tiêu nước) từ Bến xe đến đất nhà ông Nguyễn Văn Còn	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	1,08
3	Đường N3 (đoạn 1 - đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực giáp D1) từ nhà bà Trịnh Thị Hằng đến đất ông Trịnh Văn Đức	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	0,95
4	Đường N3 (đoạn 2 - đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực giáp đường Kênh Tiêu nước) từ nhà bà ông Lê Văn Trại đến đất ông Trần Văn Hoàng	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	0,78
5	Làng nhựa hẻm 219	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	0,21
6	Làng nhựa hẻm 219/26	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	0,16
7	Nâng cấp sỏi phân hẻm 34/37	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	0,28
8	Làng nhựa hẻm 1083	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	0,10
9	Cứng hóa đường ấp Chánh 6, từ nhà ông Giang đến nhà ông Nghĩa	Đất giao thông	DGT	xã An Thạnh	0,18
10	Sỏi phân đường ấp Chánh 3, từ ngã ba Mã đến nhà ông Hương	Đất giao thông	DGT	xã An Thạnh	0,37
11	Làng nhựa đường An Thạnh 5, từ bến Bay Btra đến cầu Tà Bang	Đất giao thông	DGT	xã An Thạnh	0,48
12	Đường N4 (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực giáp D1 từ nhà ông Lê Phước Thọ đến nhà ông Lê Văn Rập)	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	0,33
13	Đường N7 (đoạn từ D5 giáp kênh tiêu nước) từ nhà ông Nguyễn Triết Thanh đến đất bà Nguyễn Thị Lực	Đất giao thông	DGT	Thị trấn Bến Cầu	0,19
14	Sỏi phân nổi từ tuyến đường dự án 327 đến chốt bảo vệ rừng	Đất giao thông	DGT	xã Long Phước	0,72
15	Cụm diêm tựa Long Khánh	Đất quốc phòng	CQP	xã Long Khánh và Long Thuận	2,83
II	Huyện Châu Thành			1	0,40
1	Đường môn Bàu Tà Ôn (thuộc dự án Đường ra cửa khẩu Biên Mầu)	Đất giao thông	DGT	xã Thành Long	0,40
III	Huyện Dương Minh Châu			4	10,32
1	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu của Nhà đầu tư Dương Minh Thiện	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	xã Phước Minh	0,04
2	Kênh tiêu T12-17	Đất thủy lợi	DTL	xã Trường Mít	9,80
3	Cửa hàng xăng dầu Ngọc Lân của Công ty TNHH Thương mại Ngọc Lân	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	xã Trường Mít	0,24
4	Cửa hàng xăng dầu tại đường Đất Sét - Bến Củi xã Trường Mít, huyện Dương Minh Châu của Nhà đầu tư Huỳnh Ngọc Lân	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	xã Trường Mít	0,24
IV	Huyện Gò Dầu			22	6,57
1	Sân vận động thị trấn Gò Dầu	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DFT	Thị trấn Gò Dầu	1,10
2	Nâng cấp mở rộng đường Cẩm An - Láng Cát	Đất giao thông	DGT	xã Cẩm Giang	0,20
3	Nâng cấp, mở rộng đường Phước Thạnh - Cầu Ô	Đất giao thông	DGT	xã Phước Thạnh và Phước Đông	1,50
4	Nâng cấp, mở rộng đường Lon - Cây Cây	Đất giao thông	DGT	xã Cẩm Giang	0,15
5	Nâng cấp, mở rộng đường Man Chà	Đất giao thông	DGT	xã Bàu Đồn	0,20



STT	Tên dự án	Mục đích sử dụng	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích đất trồng lúa sử dụng (ha)
6	Nhà văn hóa - thể thao ấp Cây Da, ấp Chánh	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	xã Hiệp Thạnh	0,10
7	Chùa Vạn Đức	Đất cơ sở tôn giáo	TON	xã Thạnh Đức	0,10
8	Dự án nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng kết hợp bờ bao ngăn lũ ấp Đường Long - Bền Mương	Đất giao thông	DGT	xã Thạnh Đức	1,15
9	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 32 ấp Dã Hàng	Đất giao thông	DGT	xã Hiệp Thạnh	0,10
10	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường kênh rạch Miếu ấp Dã Hàng	Đất giao thông	DGT	xã Hiệp Thạnh	0,25
11	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường số 6 ấp Dã Hàng	Đất giao thông	DGT	xã Hiệp Thạnh	0,03
12	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 19 ấp Cây Da (nhà bà Thang - Ruộng)	Đất giao thông	DGT	xã Hiệp Thạnh	0,10
13	Dự án bê tông xi măng Đường xóm đường tổ 14 (từ nhà ông Lân - nhà ông Thét)	Đất giao thông	DGT	xã Hiệp Thạnh	0,06
14	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường Hiệp Thạnh 14 ấp Xóm Bò	Đất giao thông	DGT	xã Hiệp Thạnh	0,07
15	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 8 ấp Cây Da	Đất giao thông	DGT	xã Hiệp Thạnh	0,06
16	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 13 ấp Cây Da	Đất giao thông	DGT	xã Hiệp Thạnh	0,10
17	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 27 ấp Cẩm Bình	Đất giao thông	DGT	xã Cẩm Giang	0,10
18	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 28 ấp Cẩm Bình	Đất giao thông	DGT	xã Cẩm Giang	0,10
19	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 33 ấp Cẩm Bình	Đất giao thông	DGT	xã Cẩm Giang	0,05
20	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 29, 30, 31, 32 ấp Cẩm Bình	Đất giao thông	DGT	xã Cẩm Giang	0,20
21	Dự án nâng cấp đá 0x4 đường trục chính nội đồng đường tổ 33 ấp Cẩm An	Đất giao thông	DGT	xã Cẩm Giang	0,15
22	Dự án láng nhựa đường trục xã đường tổ 26-28-17, ấp Cẩm Long	Đất giao thông	DGT	xã Cẩm Giang	0,70
V	Huyện Tân Biên			I	0,25
1	Làm mới và gia cố kênh TN19-1 đoạn từ K1+299 đến K1+629 và bổ sung cống điều tiết tự tràn tại K1+299	Đất thủy lợi	DTL	xã Trà Vong	0,25
VI	Thị xã Hòa Thành			I	0,30
1	Mở rộng Nhà tạm giữ và Kho vật chứng Công an thị xã Hòa Thành	Đất an ninh	CAN	phường Hiệp Tân	0,30
VII	Thị xã Trảng Bàng			3	2,57
1	Xử lý gia công các sản phẩm bằng vật liệu composite của Cơ sở sản xuất gia công Minh Thảo Composite	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	phường Lộc Hưng	0,92
2	Đường vào cầu Ông Sãi (thuộc dự án Đường ra cửa khẩu Biên Mâu)	Đất giao thông	DGT	xã Phước Bình	0,90
3	Dự án nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất Koda Wood	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	phường Gia Bình	0,75
VIII	Thành phố Tây Ninh			I	1,39
1	Đường Nguyễn Chí Thanh nối dài	Đất giao thông	DGT	phường Ninh Sơn, Hiệp Ninh	1,39
IX	Dự án liên huyện, thị xã: Dương Minh Châu, Trảng Bàng			I	9,80
1	Dương liên tuyến kết nối vùng N8-787B-789 (Đoạn 789)	Đất giao thông	DGT	Liên huyện Dương Minh Châu (5,4 ha) và thị xã Trảng Bàng (4,4 ha)	9,80
Tổng cộng				49	40,76

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /2020/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 19

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 2951/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh
tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021;
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thu hồi 568,92 ha đất để thực hiện 89 dự án, nhằm phát triển kinh
tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. Các dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức
chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được
xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự
nghiệp công cấp địa phương: 11 dự án với tổng diện tích 13,98 ha.

2. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao
thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô
thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 72 dự án với tổng diện tích 165,701 ha.

3. Các dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 02 dự án với tổng diện tích 0,929 ha.

4. Các dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 04 dự án với tổng diện tích 388,31 ha.

(Danh mục chi tiết các công trình, dự án tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP.ĐDBQH, HĐND và UBND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(Kèm theo Nghị quyết số .../2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

S/TT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm (xã)	Huyện
I	Theo điểm a Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	11		13,980		
1	Khu hành chính xã và Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã Tiên Thuận	DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,160	xã Tiên Thuận	Bến Cầu
2	Xây dựng Khoa Kiểm soát bệnh tật - Trung tâm y tế huyện Dương Minh Châu	DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,330	thị trấn Dương Minh Châu	Dương Minh Châu
3	Thu hồi đất của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh xây dựng Trường TH Bến Đình	DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,100	xã Thạnh Đức	Gò Dầu
4	Trường TH Xóm Bó	DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,610	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
5	Trường TH Cây Đa	DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,590	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
6	Trường TH Cẩm Long	DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,800	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
7	Thu hồi đất của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh xây dựng Trường THCS Thạnh Đức	DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,940	xã Thạnh Đức	Gò Dầu
8	Dự án sân vận động huyện Gò Dầu 3.0ha (kết hợp nhà thi đấu đa năng, hồ bơi 0,48ha)	DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	3,480	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
9	Sân bóng đá huyện Tân Biên	DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	5,600	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
0	Mở rộng Trường Mẫu giáo Tân Hà	DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,120	xã Tân Hà	Tân Châu
1	Xây dựng Nhà văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng ấp Đồng Lợi và Mở rộng Trường Mầm non Bô Túc theo chuẩn nông thôn mới	DVH, DGD	Đất xây dựng cơ sở văn hóa, Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	1,250	xã Tân Đông	Tân Châu
II	Theo điểm b Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	72		165,701		
1	Đường N2 (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực giáp đường Kênh tiêu nước) từ Bến xe đến đất nhà ông Nguyễn Văn Còn	DGT	Đất giao thông	1,080	thị trấn Bến Cầu	Bến Cầu
2	Đường N3 (đoạn 1 - đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực giáp D1) từ nhà bà Trịnh Thị Hằng đến đất ông Trịnh Văn Đực	DGT	Đất giao thông	0,950	thị trấn Bến Cầu	Bến Cầu
3	Đường N3 (đoạn 2 - đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực giáp đường Kênh Tiêu nước) từ nhà bà ông Lê Văn Trại đến đất ông Trần Văn Hoàng	DGT	Đất giao thông	0,920	thị trấn Bến Cầu	Bến Cầu

HỘI ĐỒNG

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm (xã)	Huyện
4	Đường N4 (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trục giáp D1 từ nhà ông Lê Phước Thọ đến nhà ông Lê Văn Rập)	DGT	Đất giao thông	0,740	thị trấn Bến Cầu	Bến Cầu
5	Đường N7 (đoạn từ D5 giáp kênh tiêu nước) từ nhà ông Nguyễn Triết Thanh đến đất bà Nguyễn Thị Lực	DGT	Đất giao thông	0,250	thị trấn Bến Cầu	Bến Cầu
6	Soi phun nổi từ tuyến đường dự án 327 đến chốt báo về rừng	DGT	Đất giao thông	0,720	xã Long Phước	Bến Cầu
7	Tiểu dự án Đường mòn Bàu Tà On thuộc dự án Đường ra cửa khẩu biên mậu	DGT	Đất giao thông	4,200	xã Thành Long	Châu Thành
8	Đường liên tuyến kết nối vùng N8 - 787B - 789	DGT	Đất giao thông	13,500	huyện Dương Minh Châu	Dương Minh Châu
9	Kênh tiêu T12-17	DTL	Đất thủy lợi	11,800	xã Truong Mít	Dương Minh Châu
10	Bê tông xi măng đường số 17 ấp Giữa	DGT	Đất giao thông	0,060	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
11	Bê tông xi măng Đường xóm đường nhánh rẽ của đường số 15 ấp Giữa	DGT	Đất giao thông	0,030	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
12	Bê tông xi măng Đường xóm đường số 14 (từ nhà ông Lân - nhà ông Thét) ấp Xóm Bỏ	DGT	Đất giao thông	0,160	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
13	Bê tông xi măng đường xóm, đường số 7 Quốc lộ 22B (Cầm Giang)	DGT	Đất giao thông	0,160	xã Cầm Giang	Gò Dầu
14	Bê tông xi măng đường xóm, đường tổ 33-34 ấp Cầm Thắng	DGT	Đất giao thông	0,110	xã Cầm Giang	Gò Dầu
15	Bê tông xi măng đường xóm, đường tổ 7-8, ấp Cầm An	DGT	Đất giao thông	0,140	xã Cầm Giang	Gò Dầu
16	Dự án nâng cấp soi dò đường giao thông nội đồng kết hợp bờ bao ngăn lũ ấp Đường Long - Bến Mương	DGT	Đất giao thông	1,620	xã Thạnh Đức	Gò Dầu
17	Láng nhựa đường trục xã đường tổ 26-28-17 ấp cầm Long	DGT	Đất giao thông	1,120	xã Cầm Giang	Gò Dầu
18	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường Hiệp Thạnh 14 ấp Xóm Bỏ	DGT	Đất giao thông	0,080	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
19	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường kênh rạch miếu ấp Đá Hàng	DGT	Đất giao thông	0,260	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
20	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường số 4 ấp Đá Hàng	DGT	Đất giao thông	0,160	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
21	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường số 6 ấp Đá Hàng	DGT	Đất giao thông	0,040	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
22	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường tổ 13 ấp Cây Đa	DGT	Đất giao thông	0,110	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
23	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường tổ 19 ấp Cây Đa (nhà bà Thang - Ruộng)	DGT	Đất giao thông	0,110	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
24	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường tổ 27 ấp Cầm Bình	DGT	Đất giao thông	0,160	xã Cầm Giang	Gò Dầu
25	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường tổ 28 ấp Cầm Bình	DGT	Đất giao thông	0,110	xã Cầm Giang	Gò Dầu
26	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường tổ 32 ấp Đá Hàng	DGT	Đất giao thông	0,110	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
27	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường tổ 33 ấp Cầm Bình	DGT	Đất giao thông	0,070	xã Cầm Giang	Gò Dầu

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm (xã)	Huyện
28	Nâng cấp đá 0x4 đường TCND đường tổ 8 ấp Cây Đa	DGT	Đất giao thông	0,070	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
29	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường số 33 Quốc lộ 22B (Cẩm Giang)	DGT	Đất giao thông	0,090	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
30	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường số 6 ấp Cây Đa	DGT	Đất giao thông	0,070	xã Hiệp Thạnh	Gò Dầu
31	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường tổ 20-24 ấp cãm Long	DGT	Đất giao thông	0,020	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
32	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường tổ 26-12-15-14-16 ấp cãm Long	DGT	Đất giao thông	0,020	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
33	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường tổ 29-30-31-32 ấp Cãm Bình	DGT	Đất giao thông	0,280	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
34	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường tổ 33 ấp Cãm An	DGT	Đất giao thông	0,200	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
35	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường tổ 3-5 ấp cãm Long	DGT	Đất giao thông	0,030	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
36	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường tổ 5 ấp cãm Long	DGT	Đất giao thông	0,050	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
37	Nâng cấp đá 0x4 đường trục ấp đường tổ 7 ấp Cãm An	DGT	Đất giao thông	0,090	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
38	Nâng cấp mở rộng Đường Cãm An - Lăng Cát	DGT	Đất giao thông	5,400	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
39	Nâng cấp, mở rộng đường Lon - Cây Cây	DGT	Đất giao thông	0,420	xã Cẩm Giang	Gò Dầu
40	Nâng cấp, mở rộng Đường Man Chã	DGT	Đất giao thông	0,800	xã Bàu Đôn	Gò Dầu
41	Nâng cấp, mở rộng Đường Phước Thạnh - Cầu Ô	DGT	Đất giao thông	1,830	xã Phước Thạnh và xã Phước Đông	Gò Dầu
42	Nâng cấp, mở rộng đường Xóm Bô - Bàu Đôn	DGT	Đất giao thông	0,300	Các xã: Hiệp Thạnh, Bàu Đôn	Gò Dầu
43	Đường dây 500Kv Đức Hòa - Chơn Thành	DNL	Đất công trình năng lượng	0,050	xã Thanh Phước	Gò Dầu
44	Cống thoát nước đường Nguyễn Hữu Thọ	DGT	Đất giao thông	0,170	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
45	Cống thoát nước hẻm 3, hẻm 5 đường 30/4	DGT	Đất giao thông	0,161	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
46	Làm vỉa hè, cống thoát nước đường Lê Hồng Phong, cống thoát nước hẻm 4 đường Nguyễn Chí Thanh - khu phố 6	DGT	Đất giao thông	0,810	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
47	Làm vỉa hè, cống thoát nước đường Nguyễn Duy Trinh (đường Nguyễn Văn Linh đến 30/4)	DGT	Đất giao thông	0,480	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
48	Làm vỉa hè, cống thoát nước đường Phan Chu Trinh (đường Nguyễn Văn Linh đến 30/4)	DGT	Đất giao thông	3,010	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
49	Mở mới đường hẻm nối đường Nguyễn Văn Linh đến đường Phạm Ngọc Thạch (đường quán Lạ)	DGT	Đất giao thông	0,180	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
50	Mở mới đường khu phố 5 (đầu đường Nguyễn Văn Linh đến đường vành đai phía Đông)	DGT	Đất giao thông	2,254	thị trấn Tân Biên	Tân Biên

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm (xã)	Huyện
51	Mở mới đường vành đai thị trấn Tân Biên - Thạnh Tây	DGT	Đất giao thông	3,200	thị trấn Tân Biên, xã Thạnh Tây	Tân Biên
52	Mở rộng ngã ba thành ngã tư thị trấn Tân Biên	DGT	Đất giao thông	5,700	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
53	Nối dài đường Hồ Tùng Mậu (điểm đầu Nguyễn Chi Thanh đến đường Phan Chu Trinh)	DGT	Đất giao thông	0,600	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
54	Tham bê tông nhựa, làm vỉa hè đường 30/4 (từ trường THPT Trần Phú đến ngã ba chợ cũ)	DGT	Đất giao thông	1,044	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
55	Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương: cầu Suối Mây - ấp Thanh Sơn, xã Thạnh Tây	DGT	Đất giao thông	0,250	xã Thạnh Tây	Tân Biên
56	Nâng cấp, mở rộng ĐT.795	DGT	Đất giao thông	1,700	huyện Tân Biên	Tân Biên
57	Công trình lộ ra 110kV trạm 220kV Tân Biên	DNL	Đất công trình năng lượng	0,056	xã Thạnh Bình	Tân Biên
58	Phân pha dẫn đường dây 110kV Tân Hưng - Tân Biên	DNL	Đất công trình năng lượng	0,133	xã Thạnh Bình	Tân Biên
59	Trạm biến áp 220kV Tân Biên và đường dây 220kV Tây Ninh - Tân Biên	DNL	Đất công trình năng lượng	4,550	Các xã: Trà Vong, Mỏ Công, Tân Phong, Thạnh Bình	Tân Biên
60	Kênh tiêu xã Tân Lập	DTL	Đất thủy lợi	12,100	xã Tân Lập	Tân Biên
61	Làm mới Công tiêu luồn K19+800 kênh chính Tân Hưng	DTL	Đất thủy lợi	1,250	xã Tân Phong	Tân Biên
62	Làm mới và gia cố Kênh TN19-1 đoạn từ K1-299 đến K1+629 và bổ sung cống điều tiết tự tràn tại K1+299	DTL	Đất thủy lợi	0,250	xã Trà Vong	Tân Biên
63	Nâng cấp sửa chữa hệ thống cấp nước ấp Tân Tiến	DTL	Đất thủy lợi	0,043	xã Tân Lập	Tân Biên
64	Đường ĐT 794 đoạn từ Ngã ba Ká Tum đến cầu Sai Gòn 2 (giai đoạn 2)	DGT	Đất giao thông	20,510	Các xã: Tân Đông, Suối Dây, Suối Ngõ	Tân Châu
65	Nâng cấp, mở rộng ĐT.795	DGT	Đất giao thông	1,300	huyện Tân Châu	Tân Châu
66	Nâng cấp HTCN Khu dân cư Cầu Sỏi Gòn 2	DTL	Đất thủy lợi	1,000	xã Tân Hòa	Tân Châu
67	Đường Nguyễn Văn Thắng	DGT	Đất giao thông	0,050	Phường 3	Thành phố Tây Ninh
68	Đường dây 220kV Tây Ninh - Tân Biên	DNL	Đất công trình năng lượng	0,690	Phường Ninh Thạnh, Phường Ninh Sơn, xã Tân Bình	Thành phố Tây Ninh
69	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị Hòa Thành - giai đoạn I	DTL	Đất thủy lợi	5,460	Trường Tây, Long Thành Bắc, Long Thành Trung	Thị xã Hòa Thành
70	Tiểu dự án Dương vào cầu Ông Sỏi thuộc dự án Đường ra cửa khẩu biên mậu	DGT	Đất giao thông	2,100	xã Phước Bình	Thị xã Trảng Bàng

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm (xã)	Huyện
71	Đường liên tuyến kết nối vùng N8 - 787B - 789	DGT	Đất giao thông	47.300	thị xã Trảng Bàng	Thị xã Trảng Bàng
72	Đường dây 500kV Cu Chi - rẽ Chơn Thành - Đức Hòa	DNL	Đất công trình năng lượng	0,860	xã Hưng Thuận	Thị xã Trảng Bàng
III	Theo điểm c Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	2		0,929		
1	Xây dựng chợ mới xã Tiên Thuận	DCH	Đất chợ	0.920	xã Tiên Thuận	Bến Cầu
2	Mở rộng văn phòng ấp 2	DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng	0.009	xã Trà Vong	Tân Biên
IV	Theo điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	4		388,310		
1	Khu đô thị Rạch Sơn	ODT, TMD	Đất ở tại đô thị, Đất thương mại, dịch vụ	6,200	thị trấn Gò Dầu	Gò Dầu
2	Khu đô thị phụ cận Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen phía Nam đường ĐT 790	ODT, TMD	Đất ở tại đô thị, Đất thương mại, dịch vụ	286.660	Thành phố Tây Ninh, Huyện Dương Minh Châu	Liên huyện Dương Minh Châu, thành phố Tây Ninh
3	Dự án xây dựng Khu ở phát triển mới phía Đông thị trấn Tân Biên	ODT, TMD	Đất ở tại đô thị, Đất thương mại, dịch vụ	16.200	thị trấn Tân Biên	Tân Biên
4	Khu đô thị phục vụ Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen (79.25 ha)	ODT, TMD	Đất ở tại đô thị, Đất thương mại, dịch vụ	79.250	Phường Ninh Sơn	Thành phố Tây Ninh
	Tổng cộng	89		568,920		

